Sao y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI; 12/06/2026; 11:09:44; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 565/QĐ-UBND	*A Dơi, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định về phân thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 157/TTr-PKT ngày 02/6/2026 về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị đến năm 2050 và Báo cáo kết quả thẩm định số 155/BCTĐ-KT ngày 29/5/2026 của Phòng Kinh tế về việc thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị đến năm 2050, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô, thời hạn lập quy hoạch

Scanned with CamScanner

a) Phạm vi

Phạm vi lập quy hoạch trên toàn bộ diện tích tự nhiên, địa giới hành chính của xã, ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Tân Lập;

+ Phía Nam giáp với huyện Samuội, tỉnh Salavan, huyện Mường Noòng, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

+ Phía Đông giáp xã Khe Sanh và xã Đakrông;

+ Phía Tây giáp xã Lìa.

b) Quy mô:

+ Diện tích: Xã A Dơi có diện tích tự nhiên là 11.299,43 ha.

+ Dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 11.176 người.

c) Thời hạn lập quy hoạch:

- Thời hạn quy hoạch 25 năm (từ năm 2025 đến năm 2050).

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2050. Năm 2025 được xác định là năm hiện trạng và cơ sở số liệu phục vụ lập quy hoạch.

2. Mục tiêu của quy hoạch

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng xã A Dơi phát triển bền vững, trở thành khu vực biên giới ổn định, an toàn và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2050. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tổ chức ổn định không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính; hình thành trung tâm xã và hệ thống điểm dân cư phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm phân bố dân cư và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện cấu trúc không gian phát triển hài hòa, đồng bộ giữa trung tâm hành chính - dịch vụ, các khu dân cư, vùng sản xuất nông - lâm nghiệp và các khu vực bảo tồn sinh thái.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ công của người dân.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, rừng và nguồn nước; bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia.

3. Tính chất, vai trò, chức năng

Thực hiện Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025. UBND xã A Dơi được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích, quy mô dân số của 03 xã gồm: Xã Xy, xã A Dơi, xã Ba Tầng. Sau sáp nhập,

Scanned with CamScanner

xã A Dơi có diện tích tự nhiên 112,994 km2, quy mô dân số 2.256 hộ/11.176 người, có 16 thôn với 3 dân tộc anh em chủ yếu là Kinh, Pa Cô và Vân Kiều (trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 86%).

Xã A Dơi là xã nằm ở khu vực đặc biệt khó khăn của tỉnh Quảng Trị, có đường biên giới giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (34,6 km), điều kiện kinh tế của người dân đang còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh những khó khăn, xã A Dơi có nhiều lợi thế về đất đai, lao động và nguồn tài nguyên rừng và có tuyến đường tỉnh lộ ĐT.586 đi qua địa bàn xã thuận lợi trong kết nối giao thông với các xã của tỉnh; tạo điều kiện cho xã phát triển, giao thương kinh tế, thương mại, dịch vụ.

Là vùng tận dụng được các thế mạnh về vị trí địa lý, thổ nhưỡng, cảnh quan tự nhiên để phát triển đa ngành, gồm: nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông lâm, thương mại dịch vụ.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Dự báo quy mô dân số:

- Hiện trạng năm 2025: Quy mô dân số khoảng 11.176 người.
- Giai đoạn đến năm 2030: Quy mô dân số dự báo khoảng 12.249 người.
- Giai đoạn đến năm 2050: Quy mô dân số dự báo khoảng 17.688 người.

b) Chỉ tiêu về sử dụng đất:

STT	Loại đất	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu (m^2/người)
1	Đất xây dựng công trình nhà ở	≥ 25
2	Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ	≥ 5
3	Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật	≥ 5
4	Cây xanh công cộng	≥ 2

c) Các chỉ về hạ tầng kỹ thuật:

Tuân thủ các nội dung của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - QCVN 07-2023/BXD.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu QH
1	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt	L/ng.ngđ	≥ 60
2	Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt	w/người.năm	≥ 150
3	Tiêu chuẩn thoát nước thải	% cấp nước SH	≥ 80
4	Lượng rác thải bình quân	kg/ng ngđ	0,8
5	Nghĩa trang	ha/1.000 người	0,04

(Khi có thay đổi quy định về các chỉ tiêu nói trên thì áp dụng theo quy định mới).

d) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành có liên quan.

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

Scanned with CamScanner

a) Yêu cầu về nội dung quy hoạch chung

- Cụ thể hóa các định hướng, mục tiêu và yêu cầu phát triển không gian theo Quy hoạch tỉnh Quảng Trị và các quy hoạch cấp trên có liên quan đã được phê duyệt.

- Đánh giá toàn diện điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên thiên nhiên; hiện trạng dân cư, sử dụng đất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường và nhà ở; rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn; xác định tiềm năng, lợi thế, động lực và các vấn đề cần giải quyết trong quá trình phát triển.

- Dự báo quy mô dân số, lao động, nhu cầu sử dụng đất; xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu và chỉ tiêu sử dụng đất phù hợp với yêu cầu phát triển của từng giai đoạn quy hoạch.

- Định hướng tổ chức không gian tổng thể toàn xã; phát triển hệ thống khu dân cư nông thôn, trung tâm xã, các khu chức năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistics, du lịch và các khu vực chức năng khác theo yêu cầu quản lý, phát triển.

- Xác định các khu vực cần bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị về tự nhiên, sinh thái, văn hóa, lịch sử (nếu có); xác định quy mô và cơ cấu sử dụng đất cho từng chức năng theo các giai đoạn phát triển.

- Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng phục vụ sản xuất và hạ tầng xã hội; đề xuất các giải pháp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực lập quy hoạch, bao gồm các điều kiện khí tượng, thủy văn, địa hình, địa chất; chất lượng môi trường nước, không khí, đất; hệ sinh thái tự nhiên; hiện trạng chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn và tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên.

- Dự báo các tác động môi trường và các nguồn gây ô nhiễm phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện quy hoạch; đánh giá các nguy cơ do thiên tai, biến đổi khí hậu và suy thoái tài nguyên.

- Đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu ô nhiễm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Quy định quản lý theo quy hoạch chung

- Xác định ranh giới, phạm vi, quy mô và tính chất khu vực lập quy hoạch.

- Quy định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu; các yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan và cốt xây dựng khống chế đối với từng khu vực.

- Xác định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, hành lang bảo vệ và hành lang an toàn của hệ thống giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã.

- Xác định các khu vực cấm xây dựng, khu vực hạn chế phát triển; phạm vi

Scanned with CamScanner

bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình quốc phòng, an ninh, công trình có chức năng đặc thù; các khu vực bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và cảnh quan tự nhiên.

- Quy định các yêu cầu và giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình quản lý, đầu tư xây dựng và phát triển theo quy hoạch.

- Xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc quản lý, tổ chức thực hiện; các nguyên tắc và yêu cầu để triển khai quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Bản đồ địa hình phục vụ lập quy hoạch: Tận dụng bản đồ địa hình đã được khảo sát trong quá trình lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã trước đây; trường hợp chưa có dữ liệu bản đồ thì tổ chức khảo sát, đo đạc theo quy định hiện hành.

6. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

a) Hồ sơ quy hoạch chung xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng.

b) Hồ sơ điện tử: Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng.

c) Hồ sơ lấy ý kiến: Hồ sơ lấy ý kiến cộng đồng gồm báo cáo tóm tắt, các bản vẽ đáp ứng yêu cầu về việc lấy ý kiến theo quy định. Hồ sơ lấy ý kiến cơ quan, tổ chức gồm hồ sơ bản giấy (thuyết minh, bản vẽ tỷ lệ thích hợp, các văn bản pháp lý liên quan) và hồ sơ điện tử.

d) Hồ sơ trình thẩm định: Tờ trình đề nghị thẩm định; Hồ sơ bản giấy thể hiện nội dung và thành phần hồ sơ quy hoạch chung; Hồ sơ điện tử.

e) Hồ sơ trình phê duyệt: Tờ trình đề nghị phê duyệt; Hồ sơ bản giấy thể hiện nội dung và thành phần hồ sơ quy hoạch chung; Báo cáo thẩm định; Hồ sơ điện tử.

f) Hồ sơ bằng bản giấy đóng dấu xác nhận sau khi phê duyệt: 07 bộ hồ sơ.

7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến:

a) Trách nhiệm lấy ý kiến: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch chung; Cơ quan thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình thẩm định quy hoạch chung.

b) Đối tượng lấy ý kiến: Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư có liên quan.

c) Nội dung lấy ý kiến gồm nội dung của quy hoạch chung xã.

d) Hình thức, thời hạn lấy ý kiến:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia: Thực hiện theo hình thức gửi hồ sơ để đối tượng lấy ý kiến nghiên cứu, có ý kiến bằng văn bản. Thời hạn lấy ý kiến là 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

- Đối với cộng đồng dân cư: Thực hiện bằng một, một số hoặc các hình thức sau: gửi hồ sơ, tài liệu để lấy ý kiến của người dân bằng văn bản; niêm yết, trưng

Scanned with CamScanner

bày tại nơi công cộng để tiếp nhận ý kiến của người dân; hình thức khác theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 20 ngày và không quá 30 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến.

e) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trước khi trình thẩm định, trình phê duyệt. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND xã A Dơi

- Cơ quan thẩm định quy hoạch: Phòng Kinh tế xã A Dơi và Hội đồng thẩm định.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Phòng Kinh tế xã A Dơi.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Đơn vị đủ tư cách pháp nhân và được lựa chọn theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Thời gian lập quy hoạch: Tối đa không quá 9 tháng (kể từ ngày lựa chọn được tổ chức lập quy hoạch đến khi trình cơ quan thẩm định quy hoạch).

- Sau khi nhiệm vụ được phê duyệt, Phòng Kinh tế xã A Dơi có trách nhiệm tổ chức lập dự toán kinh phí thực hiện quy hoạch, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Chánh Văn phòng UBND-HĐND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim

Scanned with CamScanner